

Số: /BC-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Cao Bằng năm 2023

Thực hiện Văn bản số 101/STNMT-QLMT ngày 10/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 01/01/2022;

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố năm 2023, như sau:

I. BỐI CẢNH CHUNG KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH ĐẾN MÔI TRƯỜNG

1. Thông tin chung về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, là năm có ý nghĩa bản lề thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cao Bằng nói chung, ngành tài nguyên và môi trường nói riêng, việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố được sự quan tâm của Sở Tài nguyên và Môi trường, sự lãnh đạo của Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, cùng sự chung tay của các cấp ủy Đảng, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường với mục tiêu là phát triển kinh tế- xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm và bền vững. Hiện trạng môi trường trên địa bàn Thành phố vẫn trong trạng thái cân bằng, chưa có xảy ra những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường... các thành phần môi trường chưa bị ô nhiễm, vẫn trong trạng thái cân bằng.

2. Các tác động chính đến môi trường

Qua đánh giá tình hình thực tiễn của địa phương, các vấn đề môi trường chính của thành phố được xác định bao gồm:

- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt chưa cao: Hiện tại ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có tuyến thu gom rác thải sinh hoạt do địa bàn rộng, dân cư sống rải rác, không tập trung, thêm vào đó trang thiết bị thu gom rác xuống cấp ảnh hưởng đến hiệu suất thu gom, vận chuyển rác, một số khu vực vẫn diễn ra tình trạng rác thải sinh hoạt vứt bừa bãi.

- Chưa thu gom, xử lý được toàn bộ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn thành phố: Do chi phí lớn, việc triển khai lắp đặt các bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng chưa thể đồng bộ cho tất cả các xã, phường.

- Ô nhiễm khói bụi từ các lò sấy cà phê: Với nhiều lò sấy cà phê quy mô gia đình tự phát, tình trạng ô nhiễm khói bụi gây tác động đáng kể đến đời sống người dân. Trong nhiều năm qua, do chưa có công nghệ xử lý khí thải phù hợp với mức chi phí hợp lý nên vấn đề ô nhiễm môi trường từ các lò sấy cà phê trở thành một đặc thù của địa phương khi bước vào mùa vụ.

2.1. Trong sinh hoạt con người:

- *Rác thải sinh hoạt*: Khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh thành phần ngày càng phức tạp và tăng, việc phân loại, thu gom và xử lý còn gặp nhiều khó khăn. Rác thải sinh hoạt không được thu gom, xử lý đúng cách đang trở thành vấn đề môi trường đáng lo ngại. Trên địa bàn còn một số tuyến đường, một số vùng ở nông thôn, ở xa khu dân cư chưa có tuyến thu gom rác thải sinh hoạt, chủ yếu người dân tự thu gom xử lý tại hộ gia đình.

- *Nước thải sinh hoạt tại khu vực đô thị và khu dân cư tập trung đã được thu gom, nhưng chưa có hệ thống xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi thải ra môi trường*: Hầu hết nước thải phát sinh tại khu vực đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn thành phố đang được thu gom cùng với hệ thống thoát nước mưa, chưa có hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung trước khi thải ra môi trường.

2.2. Hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm trong khu dân cư:

Ngoài thực tế phát sinh lượng nước thải lớn cần đầu tư công nghệ xử lý bài bản với chi phí lớn và mùi hôi đặc trưng khó kiểm soát, hiện nay quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung chưa có quy hoạch, có một số trại chăn nuôi tập trung tại địa bàn xã Chu, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp... là những yếu tố gây khó khăn cho công tác quản lý môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi. Đặc biệt, hình thức chăn nuôi nông hộ, quy mô nhỏ lẻ trong khu dân cư rất khó xử lý, một số chưa có hệ thống bể bioga, đệm lót sinh học, giải pháp chủ yếu hiện tại là tăng cường công tác vận động di dời, chuyển đổi loại hình sản xuất.

Bên cạnh nước thải thì chất thải rắn phát sinh từ hoạt động chăn nuôi cũng gây ảnh hưởng đến môi trường. Hàng năm, thường có phát sinh kiến nghị của người dân về việc mùi hôi từ các hộ gia đình chăn nuôi ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt. Các cơ sở chăn nuôi thường thực hiện hốt phân tươi ngay tại chuồng sau đó tập kết về khu vực nhà chứa phân để ủ với vỏ cà phê hoặc chế phẩm sinh học... trước khi đóng bao đem bán, hoặc đóng bao bán phân tươi trực tiếp. Thực tế khu vực chứa phân chưa được các cơ sở chú trọng xây dựng, nhà chứa không có mái che, tường bao, không che đậy kỹ càng, không sử dụng men để khử mùi hôi phát sinh.

Thực trạng nêu trên là thực trạng chung đối với lĩnh vực chăn nuôi tại nhiều địa phương trên cả nước. Trong nỗ lực thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi, thời gian qua, các cơ quan chuyên môn của thành phố đã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn, để người dân biết, thực hiện.

2.3. Từ hoạt động trồng trọt:

Hiện nay, việc sử dụng thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp đã giảm so với thời gian trước đây, tuy nhiên chưa triệt để, vẫn còn tiềm ẩn và tác động trực tiếp đến môi trường đất, nước nếu sử dụng không đúng cách, đúng quy trình, việc đánh giá việc ảnh hưởng chưa có số liệu và chưa được cơ quan nào điều tra, đánh giá cụ thể về khối lượng thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ cỏ và phân vô cơ được sử dụng hằng năm trên địa bàn thành phố để đánh giá mức độ tác động đến môi trường. Đến nay, trên địa bàn thành phố đã hỗ trợ và lắp đặt 124 bể chứa vỏ thuốc BVTN sau sử dụng tại 03 xã Hưng Đạo, Vĩnh Quang và Chu Trinh, Đề Thám, Ngọc Xuân và Duyệt Trung. Hàng năm, bố trí kinh phí để thu gom gần 1 tấn vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các bể chứa trên. Đối với nơi chưa lắp đặt bể chứa thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được người dân tự xử lý như rác thải sinh hoạt, về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đất, nước và không khí xung quanh. Do chi phí lớn, việc triển khai lắp đặt các bể chứa bao gói thuốc BVTN sau sử dụng chưa thể đồng bộ cho tất cả các xã, phường.

Chất thải trong trồng trọt sau thu hoạch bao gồm: rơm rạ, cành, lá thực vật phân hủy... được người dân thu dọn sau mỗi mùa vụ thu hoạch.

2.4. Từ hoạt động công nghiệp:

Trên địa bàn thành phố chưa có khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp tập trung, chỉ có một số cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến hộ gia đình nhỏ lẻ rải rác các phường, xã. Hoạt động của các cơ sở này chủ yếu phát sinh nước thải, nhưng không có tính chất nguy hại và đều được lắp hệ đặt hệ thống xử lý nước thải theo quy định. Nên môi trường đất, nước không khí nhìn chung ít bị tác động bởi hoạt động sản xuất công nghiệp.

Hoạt động khai thác khoáng sản nằm rải rác tại một số xã phường trên địa bàn toàn thành phố, các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường quá trình sản xuất gây khói bụi trong khu vực mỏ và trong quá trình di chuyển.

2.5. Từ hoạt động xây dựng:

Những năm gần đây, thành phố Cao Bằng đang trong quá trình đô thị hóa mạnh, nên có nhiều hoạt động xây dựng trên đại bàn thành phố, nên không tránh khỏi phát sinh vấn đề về môi trường. Do đó, vấn đề phát sinh bụi từ các hoạt động này vẫn là nguồn gây ô nhiễm không khí đáng kể. Nhất là, việc xây dựng, sửa chữa các tuyến đường giao thông thường chưa đảm bảo và có nguy cơ gây ô nhiễm bụi,...

2.6. Từ hoạt động giao thông vận tải:

Với mật độ phương tiện giao thông ngày càng tăng, đặc biệt là các xe vận chuyển nguyên vật liệu, gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng môi trường không khí; chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố được hoàn thiện, góp phần giảm đáng kể ô nhiễm môi trường không khí xung quanh. Khí thải và bụi bặm từ giao thông vận tải là một trong những nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí, đặc biệt tại các nút giao thông, theo đánh giá từ các chuyên gia môi trường thì ô nhiễm không khí tại khu đô thị là khoảng 70%

do các phương tiện giao thông gây ra. Khí thải từ động cơ sinh ra các khí độc hại như SO_2 , CO ; xe chạy kéo theo bụi bẩn gây tác động môi trường.

2.7. Từ hoạt động y tế:

Trên địa bàn thành phố hiện có 01 bệnh viện đa khoa, 01 trung tâm y tế, 11 trạm y tế xã/thị trấn, 20 phòng khám tư nhân. Rác thải y tế từ phòng khám tư nhân, bệnh viện, trung tâm y tế được thu gom và xử lý tại lò đốt rác của bệnh viện và hàng năm có thực hiện quan trắc môi trường để đảm bảo việc xử lý rác thải y tế đúng theo quy định. Chất thải nguy hại phát sinh trong năm 2023 là hơn 28,886 tấn trong đó chất thải lây nhiễm sắc nhọn là 7.512,8kg/năm; Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn là 20.140kg/năm; Chất thải giải phẫu 2.372,7kg/năm.

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường đất, nước, không khí

- Hiện trạng môi trường đất:

Cơ cấu sử dụng đất trên địa bàn thành phố chuyển đổi theo hướng tăng diện tích đất dịch vụ và xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, đất ở... Cơ cấu diện tích chuyển đổi phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của thành phố (tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp và Dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành Nông nghiệp).

Nhìn chung tài nguyên đất trên địa bàn thành phố khá phong phú và vẫn đảm bảo chưa bị ô nhiễm. Qua kiểm tra, rà soát trên địa bàn thành phố có 02 điểm tồn lưu kho chứa thuốc hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật (đã đóng cửa), trong đó có 01 kho đang được sở Tài nguyên và Môi trường xử lý ô nhiễm môi trường theo quy định.

- Môi trường nước: Bao gồm 2 nguồn nước chính là nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm.

+ Nguồn nước mặt: được cung cấp chủ yếu sông Bằng, sông Hiến và suối Cũn. Trong năm 2023, dòng sông Hiến, sông Bằng, suối Cũn bị ảnh hưởng do sự cố môi trường của Công ty Cổ phần Hợp Lợi, tổ 20, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng (tại báo cáo 250/BC-UBND ngày 11/4/2023) và Công ty cổ phần chăn nuôi Ánh Dương, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (tại báo cáo 763/BC-UBND ngày 03/10/2023).

+ Nguồn nước ngầm: theo kết quả thăm dò khảo sát của Liên đoàn Địa chất 2 cho thấy nguồn nước ngầm của thành phố dồi dào, chất lượng khá tốt chỉ cần lọc để khử NO_2 , Fe^{2+} là có thể sử dụng được trong sinh hoạt. Hiện nay mức sử dụng nguồn nước ngầm tại thành phố là khoảng 850m³/người/năm.

Hầu hết các sông và hồ chứa trong thành phố đều chưa bị ô nhiễm, tuy nhiên ở một số đoạn sông suối, các khu tập trung dân cư tập trung có chỉ số sắp vượt quy chuẩn cho phép, về lâu dài sẽ có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Theo kết quả thăm dò khảo sát của Liên đoàn Địa chất 2 cho thấy nguồn nước ngầm của thành phố dồi dào, chất lượng khá tốt chỉ cần lọc để khử NO_2 , Fe^{2+} là có thể sử dụng được trong sinh hoạt.

- Môi trường không khí: Nguyên nhân phát sinh gây ô nhiễm môi trường không khí chủ yếu từ hoạt động tại cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và hoạt động giao thông vật tải, hoạt động xây dựng các công trình là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường không khí, bụi,... đặc biệt tại các nút giao thông, lượng khí thải từ động cơ sinh ra các khí độc hại như SO_2 , CO.

- Hiện trạng di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học: Thành phố có 1 phần địa bàn xã Hưng Đạo nằm trong Công viên địa chất non nước Cao Bằng đã được UNESCO chính thức công nhận vào năm 2018.

2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường

2.1. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường:

- Để làm cơ sở triển khai, thực hiện có hiệu quả, UBND thành phố ban hành Kế hoạch quản lý nhà nước về môi trường hàng năm trên địa bàn để các phòng ban chức năng, UBND các xã, phường làm cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác quản lý môi trường trên địa bàn.

- Trong năm, đã triển khai, phổ biến và hướng dẫn về thực hiện Luật bảo vệ môi trường năm 2020, các Nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan và ban hành 78 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn: *(Có biểu danh mục kèm theo)*:

2.2. Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, kết quả thanh tra, kiểm tra, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường:

Trong năm 2023, ban hành Kế hoạch số 193/KH-ĐKTLN ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng về kiểm tra việc chấp hành các quy định về đất đai và môi trường đối với các trạm trộn bê tông thương phẩm trên địa bàn thành phố Cao Bằng, kết hợp tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đến từng cơ sở.

Qua kiểm tra, đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 cơ sở với số tiền 70 triệu về lĩnh vực môi trường hành vi không có giấy phép môi trường theo quy định và không báo cáo cơ quan cấp giấy phép để được xem xét, giải quyết trong trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp theo quy định.

Phối hợp với Công an tỉnh Cao Bằng, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên & Môi trường tỉnh kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố Cao Bằng; kiểm tra việc nước sông Bằng, sông Hiến có màu nâu đỏ tại thượng nguồn, sau kiểm tra đều có báo cáo với UBND tỉnh.

Chỉ đạo phòng chức năng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với một số trường hợp xã, phường có khó khăn, vướng mắc, để thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường:

- Kết quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường. Phối hợp với Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật về việc tổ chức hội

ngộ tuyên truyền, tập huấn, phổ biến giáo dục pháp luật trong đó có Luật bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (bao gồm nghị định xử phạt, phân loại rác thải tại nguồn, thích nghi với biến đổi khí hậu...).

- Tham gia theo Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc (Ban chỉ đạo 138) tại các tổ trên địa bàn Sông Hiến tổ chức tuyên truyền trong đó có Luật bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (bao gồm nghị định xử phạt, phân loại rác thải tại nguồn, thích nghi với biến đổi khí hậu...).

Kết quả: Tổ chức được 20 buổi tuyên truyền tại các tổ trên địa bàn phường Sông Hiến với hơn 1.000 lượt người tham gia.

- Ngoài ra, UBND thành phố đã chỉ đạo UBND các xã, phường tổ chức lồng ghép tuyên truyền, treo băng rôn, khẩu hiệu trong các ngày: Ngày Quốc tế đa dạng sinh học; Ngày ngập nước thế giới; Chiến dịch làm cho thế giới sạch; Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường; Tuần lễ Biển và Hải Đảo Việt Nam, Ngày Đại Dương thế giới; Ngày Môi trường thế giới...

2.4. Kiểm soát nguồn ô nhiễm:

- Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Không có.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Không có.

- Làng nghề: Không có.

- Tỷ lệ các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (CCN), làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định: Không có

- Tỷ lệ nước thải đô thị, nước thải nông thôn được thu gom, xử lý tập trung đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường: Không có hệ thống thu gom tập trung.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh có trạm quan trắc tự động, liên tục, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định: có 01 cơ sở: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (theo Công văn 1819/UBND-TNMT ngày 05/8/2022 về việc cung cấp thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh chất thải thuộc đối tượng lắp đặt quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục).

- Báo cáo số liệu các nguồn ô nhiễm: Tổng hợp số liệu các nguồn ô nhiễm chi tiết tại Phụ lục I kèm theo báo cáo này.

2.5. Quản lý chất thải:

a) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):

- CTRSH: Tổng khối lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn

+ Dân số đô thị: 62.850 người, tương đương với lượng rác thải khoảng 60-62 tấn rác thải phát sinh ngày đêm.

+ Dân số nông thôn: 13.852 người, tương đương khoảng 7-8 tấn rác thải phát sinh ngày đêm.

Rác thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực đô thị và khu dân cư nông thôn đang trở thành vấn đề đáng quan tâm trong những năm gần đây. Hiện nay trên địa bàn thành phố có 03 đơn vị tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý: Công ty TNHH Nga Hải; Công ty TNHH Đầu tư phát triển và MT; HTX Đề Thám.

Mặc dù tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại địa bàn thành phố đạt tỷ lệ trên 98% nhưng bãi xử lý rác thải Khuổi Kép – Nà Làn, xã Chu Trinh thực hiện chôn lấp rác thông thường: Tiếp nhận rác do xe chở rác đổ vào ô chôn lấp; San, gạt, ủi theo từng lớp; Phun chế phẩm khử mùi, phun thuốc diệt côn trùng, ấu trùng; Lấp đất, sau đó lèn, nén bằng xe ủi; Rác vôi bột và phun thuốc diệt ruồi trên bề mặt lớp đất vừa lấp. (Thực hiện theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số: 19/QĐ-HĐTĐ ngày 05/02/2010 của Hội đồng thẩm định ĐTM).

Riêng một số khối lượng rác thải khu vực nông thôn phần lớn được người dân tự phân loại, xử lý tại nhà bằng hình thức thủ công: Thức ăn thừa tận dụng chăn nuôi; chai nhựa, bìa carton bán cho người thu mua sắt vụn, một phần đốt sau khuôn viên vườn nhà và phần còn lại mới đem ra thùng rác tập trung. Chỉ có một lượng nhỏ chất thải rắn nông thôn được phân loại và tận dụng lại như:

+ Chất thải rắn từ canh tác, thu hoạch mùa màng: Chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ yếu là vỏ, thân, lá, gốc rễ... các loại cây trồng sau các vụ mùa thu hoạch, bao gồm rơm, rạ, vỏ trái cây. Người dân thường tái sử dụng để làm chất đốt hoặc chế biến để làm thức ăn cho gia súc hoặc phân bón hữu cơ.

+ Chất thải rắn từ chăn nuôi gia súc: gồm phân gia súc, gia cầm, xác động vật chết... Chất thải chăn nuôi được các hộ gia đình thu gom và ủ phân để bón ruộng hoặc bán cho các cơ sở chế biến phân hữu cơ, sinh học.

+ Chất thải rắn hữu cơ như thức ăn thừa được tận dụng tại chỗ làm thức ăn cho chăn nuôi trong gia đình.

- Các khu xử lý CTR tập trung trên địa bàn: Số liệu chi tiết tại Bảng 4, Phụ lục II kèm theo báo cáo này.

b, Chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT): Không có

c) Quản lý chất thải nguy hại (CTNH):

- Tổng khối lượng CTNH phát sinh trên địa bàn: khoảng 30 tấn

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn: 28,886 tấn/năm

- Các cơ sở xử lý CTNH: 01 (lò đốt rác thải y tế tại bệnh viện đa khoa thành phố)

- Các khu xử lý chất thải tập trung trên địa bàn (nếu có), trong đó nêu rõ các cơ sở xử lý chất thải và loại chất thải xử lý: ko có

Trong CTR còn có một lượng nhỏ chất thải nguy hại (0,02-0,6%) bị thải lẫn vào CTR mang đến các khu xử lý. Chất thải nguy hại (CTNH) thường là: pin, ắc quy, đèn huỳnh quang, vỏ bao bì, chai lọ đựng hóa chất bảo vệ thực vật, giẻ lau dính dầu mỡ của các cơ sở sửa chữa xe đạp, xe máy, ống nhiệt kế thủy

ngân vỡ, được phẩm quá hạn sử dụng, chất thải y tế của các cơ sở khám chữa bệnh nhỏ lẻ tư nhân, bơm kim tiêm của người nghiện ma túy...

Chất thải rắn nguy hại nông nghiệp chủ yếu là các loại vỏ, bao bì chứa hóa chất BVTV (bao bì sau sử dụng) và xác động vật chết không được chôn lấp theo đúng quy trình. Việc xử lý các loại vỏ, bao bì chứa hóa chất BVTV tại các khu vực nông thôn còn chưa được người dân quan tâm, phần lớn được bỏ lại tại đồng ruộng, một phần được đổ xuống sông, suối. Hiện nay tại khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố đã thực hiện xây dựng bể chứa, thu gom thuốc bảo vệ thực vật và đã bố trí 64 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn các xã Hưng Đạo, Vĩnh Quang và Chu Trinh. UBND thành phố đã làm hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải nguy hại 1 năm/1 lần. Năm 2021 khối lượng thu gom khoảng 600kg. Năm 2022 khối lượng thu gom 680kg. Năm 2023 khối lượng thu gom 780kg, thực hiện lấp đặt mới bổ sung tại các xã và bổ sung mới tại các phường như Đề Thám, Ngọc Xuân và Duyệt Trung.

- Tổng khối lượng CTNH từ sản xuất công nghiệp phát sinh trên địa bàn:
- Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn: 28,886 tấn/năm
- Các cơ sở xử lý CTNH: 01 (lò đốt rác thải y tế tại bệnh viện đa khoa tỉnh)
- Các khu xử lý chất thải tập trung trên địa bàn: chưa có

d) Quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:

- Các cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất: Không có
- Tổng khối lượng phế liệu nhập khẩu của các cơ sở trên địa bàn trong năm: Không có

2.6. Xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường:

- Quản lý, cải thiện chất lượng môi trường nước (lưu vực sông, nước mặt, nước biển...); Quản lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đất; Quản lý, cải thiện chất lượng không khí: Hiện tại môi trường đất, môi trường nước, không khí trên địa bàn huyện chưa bị ô nhiễm, vẫn trong trạng thái cân bằng. Tuy nhiên kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, trong thời gian tới nếu không có biện pháp quản lý và bảo vệ hợp lý các thành phần môi trường thì sẽ có các yếu tố tác động xấu và gây ô nhiễm môi trường.

- Số lượng các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản đã thực hiện ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường.

- Tỷ lệ các khu vực môi trường bị ô nhiễm được xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường: Không có khu vực môi trường bị ô nhiễm cần cải tạo, phục hồi

2.7. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường: Chủ động giám sát, đảm bảo kinh phí thu gom, vận chuyển rác thải tại địa phương; không để phát sinh các điểm nóng về ô nhiễm môi trường liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trước, trong và sau các dịp lễ, tết, đảm bảo sinh hoạt cho người dân.

- Kết quả thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường: Không có sự cố môi trường xảy ra.

- Kết quả xử lý các thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn: Không có

Các kết quả khác:

* Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày truyền thống: Ngày Môi trường Thế giới (5/6), Ngày Đại dương Thế giới (8/6), Tuần Lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2023; ngoài ra, UBND thành phố còn chỉ đạo treo băng rôn, khẩu hiệu hưởng ứng Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học (22/5), Ngày đất ngập nước, Ngày nước Thế giới, Giờ Trái đất, Tuần lễ Nước sạch và Vệ sinh môi trường, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn năm 2023.

Tổ chức thành công Lễ phát động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6/2023, Tháng hành động vì môi trường năm 2023 trên địa bàn thành phố.

Trong năm 2023, giải đáp thắc mắc cho hơn 30¹ hộ kinh doanh đến hỏi về thủ tục đăng ký giấy phép môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả: Tiếp nhận và cấp phép 02 bộ hồ sơ giấy phép môi trường (cấp huyện); 09 hồ sơ đăng ký môi trường (cấp phường, xã).

Thực hiện quan trắc hiện trạng môi trường và chương trình kiểm soát các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố theo kế hoạch của Sở Tài nguyên và môi trường.

Thực hiện xây thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại 03 xã: Hưng Đạo, Chu Trinh, Vĩnh Quang.

2.8. Kết quả thực hiện việc di dời dân cư sinh sống trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (nếu có) theo lộ trình chuyển đổi các làng nghề thành cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được UBND cấp tỉnh phê duyệt: Không có.

2.9. Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, đa dạng sinh học: Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện nhiều nội dung mới, đặc thù về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các văn bản mới như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050;

3. Điều kiện và nguồn lực về bảo vệ môi trường

a) Nguồn nhân lực:

¹ 5 trường hợp cấp huyện và 25 trường hợp cấp phường, xã.

- Cấp huyện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, có chức năng tham mưu giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về: Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường. Tính đến 15/12/2023, phòng có 08 biên chế; Trong đó có 01 công chức biên chế chuyên môn về công tác môi trường.

- Ở xã, phường: Trên địa bàn thành phố có 11 xã, phường đều chưa có công chức quản lý môi trường mà công chức kiêm nhiệm nhiệm vụ Địa chính-Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường (Môi trường, giao thông, thủy lợi, nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm...).

b) Nguồn lực tài chính:

Tổng kinh phí thực hiện bảo vệ môi trường năm 2023: 1 tỷ đồng,

Trong đó:

- Nguồn xã hội hóa: 0
- Nguồn đầu tư phát triển, khoa học công nghệ: 0
- Nguồn hợp tác quốc tế: 0
- Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường: 1 tỷ

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thống kê về môi trường: Quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 117 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thực hiện thống kê môi trường không thuộc thẩm quyền của cấp huyện.

Nguyên nhân: Chưa có văn bản hướng dẫn cấp huyện thực hiện.

Quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 117 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 như sau:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công tác thống kê chỉ tiêu môi trường thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; hằng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường các chỉ tiêu thống kê về môi trường.
- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác thống kê về môi trường; ban hành bộ chỉ tiêu thống kê về môi trường của ngành tài nguyên và môi trường.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm:

- Nhìn chung năm trong 2023 công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố đã dần đi vào nề nếp, tạo được những chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Nhận thức và trách nhiệm của nhân dân về vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao. Hiện trạng môi trường trên địa bàn huyện vẫn trong trạng thái cân bằng, chưa có xảy ra những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường... các thành phần môi trường trên địa bàn thành phố chưa bị ô nhiễm, vẫn trong trạng thái cân bằng.

- Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, đơn vị cung ứng vệ sinh môi trường làm công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải luôn được duy trì, thực hiện thường xuyên theo khu vực mà đơn vị đảm nhiệm thu gom, xử lý.

- HTX khai thác vật liệu xây dựng thông thường cơ bản chấp hành tốt DDTM, giấy xác nhận, đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường xung quanh khu vực khai thác.

5.2. Tồn tại, hạn chế:

- Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số người dân chưa cao, vẫn còn hiện tượng xả rác, nhất là xác lợn, gà chết xuống sông suối...

- UBND thành phố không có phòng chuyên môn có chức năng về quản lý môi trường. Do đó, khi có vụ việc liên quan đến xả thải hoặc kiến nghị về ô nhiễm môi trường, cơ quan chuyên môn của UBND thành phố phải thuê đơn vị có chức năng lấy mẫu, phân tích mẫu môi trường, chi phí cao.

- Rác thải sinh hoạt đô thị và nông thôn ngày càng lớn nhưng việc xử lý chủ yếu bằng biện pháp chôn lấp, hiệu quả xử lý rác không cao, nguy cơ hình thành nguồn gây ô nhiễm môi trường, lượng rác tồn ngày càng nhiều cần được quan tâm giải quyết. Rác thải sinh hoạt nguy hại như pin đã qua sử dụng, rác thải điện tử chưa được phân loại để thu gom, xử lý riêng.

- Xử lý rác thải trong nông nghiệp mới dừng lại việc vận động người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, chưa có thu gom, chưa xử lý triệt để.

- Rác thải nhựa và túi nilon đang là mối nguy hại lớn đến môi trường địa phương, dù đã tích cực tuyên truyền và vận động người dân hạn chế dùng đồ nhựa một lần và tái sử dụng các loại túi nilon, nhưng do sự tiện lợi và chưa có sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế nên hiệu quả vận động hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng 1 lần và túi nilon còn thấp.

- Chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt chung theo đúng quy định.

*** Nguyên nhân:**

- Những khó khăn nêu trên trong việc thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố năm qua có nguyên nhân chủ quan và khách quan đó là:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường mặc dù đã được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nhưng nhận thức của một số doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và bộ phận nhỏ trong nhân dân chưa cao, chưa góp phần tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

- Chưa có cơ sở xử lý đặc thù để thực hiện thu gom Rác thải sinh hoạt nguy hại như pin đã qua sử dụng, rác thải điện tử

- Luật bảo vệ môi trường mới có hiệu lực thi hành, nên công tác triển khai thực hiện còn gặp nhiều lúng túng, vướng mắc.

- Không có kinh phí thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng thu gom, xử lý

nước thải sinh hoạt tập trung.

6. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2024

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2023, những mục tiêu, nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2024 và trong thời gian tới, UBND thành phố sẽ triển khai:

- Nâng cao trách nhiệm của UBND cấp xã, phường trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phát hiện, xử lý và kiến nghị xử lý vi phạm ngay từ khi các cơ sở mới có hành vi vi phạm; gắn trách nhiệm quản lý môi trường trên địa bàn với trách nhiệm của người đứng đầu địa phương để công tác BVMT thực sự được coi trọng ngay từ cơ sở.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các phòng, ngành chức năng của thành phố thanh tra, kiểm tra và kiến nghị xử lý nghiêm đối với các tổ chức, doanh nghiệp thuê đất sản xuất, kinh doanh, các cơ sở, hộ gia đình sản xuất nhất là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư.

- Tiếp tục tăng cường, đổi mới công tác tập huấn, tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức tự giác bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước, bảo tồn đa dạng sinh học cho các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố. Phát huy tối đa hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

- Xây dựng nhân rộng các mô hình tự chủ, tự quản về bảo vệ môi trường.

- Lòng ghép yếu tố môi trường trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch phân loại rác thải tại nguồn, tăng tỷ lệ các hộ dân tham gia thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom rác thải nguy hại trên đồng ruộng.

- Xây dựng kế hoạch chi sự nghiệp môi trường hàng trên địa bàn, làm cơ sở để các phòng ban chức năng, UBND các xã, phường triển khai, thực hiện có hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân về thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường nhân các ngày, ngày môi trường thế giới (05/6), tuần lễ làm cho Thế giới sạch hơn...

- Tiếp tục theo dõi, giám sát các cơ sở đã bị xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường và việc chấp hành các giải pháp khắc phục theo yêu cầu và quy định.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, lập danh sách các cơ sở tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường cao để đưa vào kế hoạch kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời.

- Tổ chức việc kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với một số cơ sở trên địa bàn, đặc biệt là đối với các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, ô nhiễm cao và kéo dài...

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vứt rác, xác súc vật chết bừa bãi ra môi trường. Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, bảo đảm các điều kiện, phương tiện đựng rác ở những nơi công cộng, nơi đông người qua lại.

- Khuyến khích các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi, đồng thời áp dụng các chế phẩm khử mùi để đảm bảo vệ sinh môi trường.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Tài nguyên Môi trường và các bộ ngành liên quan:

- Cần có biện pháp tiếp tục tăng cường hiệu quả các hoạt động quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý nhựa đã qua sử dụng, giảm thiểu phát thải chất thải nhựa ra môi trường. Đánh thuế bảo vệ môi trường đối với các sản phẩm nhựa dùng một lần và hộp xốp dùng một lần.

- Có chính sách tài chính nhằm thúc đẩy, khuyến khích các hoạt động tái chế chất thải và tái chế chất thải nhựa; ưu đãi, hỗ trợ đối với túi ni - lông thân thiện môi trường, các sản phẩm nhựa tái chế và các vật liệu thân thiện với môi trường. Nghiên cứu xây dựng tiêu chí ưu tiên hoặc định mức áp dụng mua sắm công đối với các sản phẩm tái chế, thân thiện môi trường.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Hướng dẫn thực hiện thu gom và xử lý rác thải nguy hại như: rác thải điện tử, pin đã qua sử dụng.

- Hướng dẫn chi nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường cho cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng quy định và phù hợp với thực tế cũng như quy định mới của Luật bảo vệ môi trường 2020.

- Bổ sung kinh phí để xây dựng trạm cân rác trước khi vào bãi thải tập trung Khuổi Kép – Nà Làn, xã Chu Trinh cho đúng quy trình và khối lượng rác thực tế để trả kinh phí không bị thất thoát.

- Bổ sung kinh phí để cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác tập trung Khuổi Kép-Nà Làn, xã Chu Trinh.

- Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến thông tin về môi trường, công nghệ xử lý chất thải nhằm giúp các đơn vị sản xuất thực hiện tốt việc tham gia bảo vệ môi trường; tổ chức cho các huyện, thành phố tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình quản lý về môi trường các tỉnh, thành phố đang thực hiện hiệu quả.

- Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt chung theo đúng quy định và đảm bảo môi trường.

- Dự án bãi xử lý rác thải sinh hoạt Nà Làn – Chu Trinh hiện tại chưa được đầu tư theo quy mô được duyệt, không bảo đảm mục tiêu ban đầu của dự án, hiện tại đang đầu tư dang dở và có nhiều hạng mục hư hỏng không hoạt động được, do vậy cần đánh giá lại tổng thể khu vực bãi xử lý rác, đề nghị UBND Tỉnh cho chủ trương đánh giá tổng thể toàn diện dự án bãi rác tại thời điểm hiện nay, từ đó đưa ra các phương án, giải pháp căn cơ để đảm bảo công tác vệ sinh môi trường đô thị thành phố trong giai đoạn 2025 – 2030 (khi thành phố trở thành đô thị loại II). Trên cơ sở đó xem xét để bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trong thời gian sớm nhất (*đề nghị Công ty TNHH Đầu tư phát triển và môi trường (đơn vị quản lý vận hành bãi rác Khuổi Kép - Nà Làn) phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị tham mưu cấp ĐTM) và các Sở ban ngành báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá tổng thể toàn diện đối với bãi rác từ đó đưa ra các phương án, giải pháp căn cơ*). Đề nghị UBND tỉnh sớm đẩy mạnh tiến độ cổ phần hoá, xã hội hoá để Công ty TNHH Đầu tư phát triển và môi trường có định hướng về kinh doanh để đảm bảo thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Có hướng dẫn cụ thể các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 77 và Khoản 2 Điều 78 Luật bảo vệ môi trường 2020 để địa phương thực hiện.

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ tiền thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đối với các đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 29 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Ngày 27/4/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 2155/BTNMT-TCMT về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo đó quy định về xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đối với nội dung tiêu chí số 17.4 của Phụ lục II - Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 ban hành Kèm Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng “*nước thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp*” đối với nội dung tiêu chí số 7.5 của Phụ lục III - Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 ban hành Kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 quy định các biện pháp phù hợp, hiệu quả gồm: Bể tự hoại, bể lọc kỵ khí có 9 vách ngăn, bể tự hoại cải tiến có vách ngăn và ngăn lọc kỵ khí dùng hướng lên; hồ kỵ khí, hồ hiếu khí, hồ ổn định; bãi lọc trồng cây; bể phản ứng theo mẻ, các công nghệ khác. Vì vậy, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cho áp dụng một trong các phương pháp xử lý nước thải sinh hoạt nêu tại Công văn số 2155/BTNMT-

TCMT để áp dụng xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt; đồng thời hướng dẫn thiết kế chi tiết cũng như xây dựng cơ chế hỗ trợ ngân sách từ cấp tỉnh cho việc xây dựng các công trình này để thực hiện các nội dung tiêu chí 17.4 và 17.5 của tiêu chí Môi trường trong xây dựng nông thôn mới; đồng thời xây dựng chính sách hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

V. SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG:

(Số liệu báo cáo về môi trường được thu thập trên địa bàn theo bảng kèm theo báo cáo).

Trên đây là Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2023 trên địa bàn thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TNMT tỉnh (b/c);
- TT Thành ủy, HĐND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP HĐND-UBND thành phố (b/c);
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố;
- Phòng TNMT thành phố;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Châu

BIỂU DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng)

- (1) Công văn số 18/UBND-TNMT ngày 05/01/2023 V/v tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn vi phạm pháp luật về tài nguyên môi trường trước, trong và sau dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023;
- (2) Công văn số 19/UBND-TNMT ngày 05/01/2023 V/v tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Cao Bằng;
- (3) Công văn số 20/UBND-TNMT ngày 05/01/2023 V/v hưởng ứng ngày Đất ngập nước thế giới năm 2023;
- (4) Công văn số 173/UBND-TNMT ngày 03/02/2023 V/v góp ý kiến Dự thảo kế hoạch chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ;
- (5) Công văn số 173/UBND-TNMT ngày 03/02/2023 V/v rà soát các cơ sở kinh doanh có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý;
- (6) Báo cáo số 85/UBND-TNMT ngày 09/02/2023 V/v kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đất ngập nước Thế giới năm 2023 trên địa bàn thành phố Cao Bằng.
- (7) Công văn số 318/UBND-TNMT ngày 23/02/2023 V/v giới thiệu, phối hợp tổ chức Diễn đàn phát triển Kinh tế Đổi mới công nghệ Bảo vệ tài nguyên và môi trường năm 2023;
- (8) Công văn số 320/UBND-TNMT ngày 23/02/2023 V/v góp ý kiến Dự thảo Quyết định ban hành quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;
- (9) Công văn số 372/UBND-TNMT ngày 01/3/2023 V/v rà soát, lập danh mục các công trình khai thác, sử dụng nước thuộc đối tượng phải có giấy phép khai thác, sử dụng nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước;
- (10) Công văn số 373/UBND-TNMT ngày 01/3/2023 V/v phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất 2023;
- (11) Công văn số 417/UBND-TNMT ngày 06/3/2023 V/v hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;
- (12) Công văn số 429/UBND-TNMT ngày 07/3/2023 V/v tính toán Bộ chỉ số đánh giá kết quả công tác bảo vệ môi trường tỉnh Cao Bằng năm 2022;
- (13) Công văn số 468/UBND-TNMT ngày 11/3/2023 V/v thực hiện và tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường đối với hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Cao Bằng.
- (14) Báo cáo số 545/UBND-TNMT ngày 21/03/2023 về việc phúc đáp tờ trình số 02 TTr/TNVN ngày 02/03/2023 của công ty TNHH khoáng và đá tự nhiên việt nam;
- (15) Công văn số 546/UBND-TNMT ngày 21/03/2023 Cử công chức tham gia Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường Dự án Khách sạn Mường Thanh Luxury Cao Bằng - Muong Thanh Luxury Cao Bang Hotel;

(16) Công văn số 547/UBND-TNMT ngày 21/03/2023 V/v đề nghị cử công chức tham gia Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng;

(17) Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 21/03/2023 Kết quả thực hiện Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn thành phố Cao Bằng năm 2022;

(18) Công văn số 372/UBND-TNMT ngày 23/03/2023 Thực hiện công văn số 372/UBND-TNMT ngày 1/3/2023 của UBND TPCB về việc rà soát lập các doanh mục các công trình khai thác sử dụng nước;

(19) Công văn số 542/UBND-TNMT ngày 27/03/2023 V/v tập trung tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình di chuyển sẵn khi lưu thông trên đường;

(20) Công văn số 615/UBND-TNMT ngày 28/03/2023 V/v triển khai quyết định, ban hành, quy định quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(21) Công văn số 620/UBND-TNMT ngày 28/03/2023 V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn thành phố giai đoạn 2023 – 2025;

(22) Báo cáo số 712/UBND-TNMT ngày 04/04/2023 V/v kiện toàn tổ chức Chi hội, Đơn vị Hội viên tập thể Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường tỉnh Cao Bằng;

(23) Công văn số 740/UBND-TNMT ngày 07/04/2023 V/v phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ trái đất năm 2023;

(24) Báo cáo số 250/BC-UBND ngày 11/4/2023 về kết quả kiểm tra nguyên nhân sự việc gây nước sông Hiến Giang và sông Bằng Giang bị đục, màu bùn, đất.

(25) Công văn số 853/UBND-TNMT ngày 17/04/2023 V/v tham gia ý kiến đối với thiết kế bản vẽ thi công (điều chỉnh) khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Lũng, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

(26) Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 27/04/2023 Kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2023 trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(27) Công văn số 964/UBND-TNMT ngày 27/04/2023 V/v cử công chức tham gia Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của Dự án xưởng chế biến trúc tre xuất khẩu Cao Bằng;

(28) Công văn số 975/UBND-TNMT ngày 27/04/2023 V/v góp ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch;

(29) Công văn số 979/UBND-TNMT ngày 28/04/2023 V/v cho ý kiến đối với việc thực hiện các thủ tục về môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường

trong quá trình thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến tránh thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

(30) Công văn số 980/UBND-TNMT ngày 28/04/2023 V/v phúc đáp Công văn số 236/TMO của Tạp chí điện tử Thiên nhiên và Môi trường;

(31) Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 28/04/2023 Về việc thực hiện phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn thành phố Cao Bằng giai đoạn 2023 – 2025;

(32) Báo cáo 350/BC-UBND ngày 16/5/2023 Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 3/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 56-KH/TU của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”;

(33) Công văn 1122/UBND-TNMT ngày 16/5/2023 V/v ý kiến sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ;

(34) Công văn 1152/UBND-TNMT ngày 18/5/2023 V/v phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2023;

(35) Báo cáo 381/UBND-TNMT ngày 23/5/2023 kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2023;

(36) Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 24/5/2023 Kế hoạch Cải thiện chất lượng môi trường khu vực nông thôn thành phố Cao Bằng năm 2023;

(37) Công văn 1288/UBND-TNMT ngày 01/6/2023 V/v tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6, Ngày Đại dương thế giới 8/6 và Tháng hành động vì môi trường năm 2023;

(38) Công văn 1351/UBND-TNMT ngày 6/6/2023 v/v cử công chức tham gia Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường của Dự án Trụ sở Chi nhánh Cao Bằng;

(39) Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 9/6/2023 V/v phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí để xây dựng mới nhà tiêu hợp vệ sinh tại 3 xã nông thôn mới, thành phố Cao Bằng;

(40) Công văn 1421/UBND-TNMT V/v tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

(41) Công văn 1422/UBND-TNMT ngày 14/6/2023 V/v báo cáo các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn thành phố;

(42) Công văn số 1447/UBND-TNMT ngày 19/6/2023 về việc cho chủ trương: Mua sắm bể chứa vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thùng rác 03 ngăn ngoài trời, thùng rác đựng rác thải nhựa tái sử dụng thực hiện phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán năm 2023 tại các phường, xã trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(43) Công văn số 1501/UBND-TNMT ngày 22/6/2023 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch triển khai Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(44) Công văn số 1546/UBND-TNMT ngày 28/6/2023 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt;

(45) Công văn số 1621/UBND-TNMT ngày 5/7/2023 về việc tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(46) Công văn số 1624/UBND-TNMT ngày 6/7/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả công tác xử lý vi phạm về đất đai;

(47) Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 7/7/2023 về việc Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đất đai và môi trường đối với các cơ sở trạm trộn bê tông thương phẩm trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(48) Công văn số 1711/UBND-TNMT ngày 14/7/2023 V/v cử thành viên tham gia tổ rà soát giải quyết khu đất Khu du lịch mỏ muối, phường Tân Giang;

(49) Công văn số 1712/UBND-TNMT ngày 14/7/2023 phiếu chuyển Thông tư số 04/2023/TT-BTNMT ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định ngưng hiệu lực thi hành khoản 1 Điều 7 và khoản 2 Điều 75 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

(50) Công văn số 1724/UBND-TNMT ngày 14/7/2023 V/v tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án khai thác lộ thiên khoáng sản Niken – Đồng trên địa bàn xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng;

(51) Công văn số 1725/UBND-TNMT ngày 14/7/2023 V/v cung cấp thông tin chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 06 tháng đầu năm 2023 của ngành tài nguyên và môi trường;

(52) Công văn số 1756/UBND-TNMT ngày 18/7/2023 V/v thay đổi thời gian kiểm tra theo Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 07/7/2023;

(53) Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 19/7/2023 Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024–2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường;

(54) Báo cáo 600/BC-UBND ngày 24/7/2023 Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(55) Công văn 1837/UBND-TNMT ngày 25/7/2023 v/v cho ý kiến đối với dự thảo Chỉ thị của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc thực hiện thủ tục môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

(56) Công văn 1918/UBND-TNMT ngày 4/8/2023 V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;

(57) Công văn số 2147/UBND-TNMT ngày 28/8/2023 V/v tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản trong dịp rằm tháng 7 và Lễ Quốc khánh 02-9;

(58) Công văn 2183/UBND-TNMT ngày 31/8/2023 V/v rà soát, báo cáo các địa điểm tập kết cát, sỏi, gạch, đá phục vụ kinh doanh trên địa bàn thành phố.

(59) Công văn số 2250/UBND-TNMT ngày 08/9/2023 V/v đóng góp ý kiến đối với dự thảo Đề cương dự toán dự án: Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất và Phân hạng đất nông nghiệp lần đầu tỉnh Cao Bằng;

(60) Công văn số 2259/UBND-TNMT ngày 08/9/2023 V/v cho ý kiến về vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

(61) Công văn 2270/UBND-TNMT ngày 11/9/2023 V/v tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2023;

(62) Công văn 2480/UBND-TNMT ngày 03/10/2023 v/v thực hiện các quy định về đăng ký môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường 2020;

(63) Báo cáo số 763/BC-UBND ngày 03/10/2023 báo cáo nhanh kết quả kiểm tra hiện tượng nước Suối Cùn bị đổi màu;

(64) Công văn 2489/UBND-TNMT ngày 03/10/2023 V/v thực hiện các quy định về đăng ký môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường 2020;

(65) Công văn 2548/UBND-TNMT ngày 09/10/2023 V/v tăng cường quản lý tài nguyên nước ngầm trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(66) Công văn 2552/UBND-TNMT ngày 10/10/2023 V/v đề xuất thực hiện đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

(67) Công văn 2553/UBND-TNMT ngày 10/10/2023 V/v rà soát, cập nhật tình hình triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn;

(68) Báo cáo 779/BC-UBND ngày 12/10/2023 Báo cáo Kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2023 trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(69) Công văn 2638/UBND-TNMT ngày 20/10/2023 V/v phúc đáp nội dung Công văn số 1000/PLXCB-QLKT của Công ty Xăng dầu Cao Bằng về điều chỉnh Giấy phép MT;

(70) Công văn 2652/UBND-TNMT ngày 23/10/2023 V/v góp ý đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn năm 2023;

(71) Công văn 2708/UBND-TNMT ngày 26/10/2023 V/v triển khai các nội dung của Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

(72) Công văn 2709/UBND-TNMT ngày 27/10/2023 V/v triển khai thực hiện Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

(73) Báo cáo số 821/BC-UBND ngày 27/10/2023 Báo cáo Thực trạng, khó khăn trong quản lý tại bãi rác Khuổi Kép - Nà Làn, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng;

(74) Công văn 2786/UBND-TNMT ngày 03/11/2023 V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022;

(75) Công văn 3000/UBND-TNMT ngày 28/11/2023 V/v ý kiến đối với Văn bản số 1153/PLXCB-QLKT của Công ty Xăng dầu Cao Bằng về việc đề nghị cấp đổi Giấy phép MT dự án Cải tạo, sửa chữa Petrolimex Cửa hàng 03;

(76) Công văn 3001/UBND-TNMT ngày 29/11/2023 v/v cử công chức tham gia Tổ thẩm định Báo cáo cấp giấy phép môi trường của Dự án trạm trộn bê tông thương phẩm và bê tông nhựa nóng Nam Phong;

(77) Công văn 3002/UBND-TNMT ngày 29/11/2023V/v cử công chức tham gia Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của Dự án khai thác và chế biến cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Đồng Tâm, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng.

(78) Báo cáo 961/BC-UBND ngày 15/12/2023 báo cáo về kết quả kiểm tra thực địa bãi rác Nà Lân, xã Chu Trinh, và các đề xuất, kiến nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý vận hành bãi rác./.